

Số: 92/2021/QĐST-KDTM

Đông Anh, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 79/2021/TLST-KDTM ngày 19/4/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng NN**; trụ sở: Số K đường LH, pH1 T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T** – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trịnh Xuân L** – Phó giám đốc phụ trách điều hành Ngân hàng NN chi nhánh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Long: Ông **Trần Văn M** – Phó giám đốc Ngân hàng NN chi nhánh Đ.

- *Bị đơn:* Ông **Lê Đỗ H**, sinh năm 1977; bà **Lê Thị Q**, sinh năm 1978; chị **Lê Thị Minh H1**, sinh 1998; anh **Lê Thành H2**, sinh năm 2000; cùng nơi cư trú: Khu K, thôn TL, xã T, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cháu **Lê Thành L**, sinh năm 2006; nơi cư trú: Khu 5, thôn TL, xã T, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu L: Ông Lê Đỗ H – bà Lê Thị Q.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông H, chị H1, anh H2: Bà **Lê Thị Q***
(Văn bản ủy quyền ngày 17/6/2021).

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Theo Hợp đồng tín dụng số 3140LAV201901506 ngày 18/3/2019; Giấy nhận nợ ngày 05/3/2019 và giấy nhận nợ ngày 07/3/2019 (Chuyển sang từ hợp đồng số 3140LAV201801121 ngày 09/3/2018); báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ ngày 16/7/2019; tính đến hết ngày 22/6/2021, hộ gia đình ông Lê Đỗ H (gồm ông H, bà Lê Thị Q, chị Lê Thị Minh H1 và anh Lê Thành H2) còn nợ Ngân hàng NN số tiền như sau:

- Tổng dư nợ gốc: 2.986.000.000 (Hai tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu) đồng.

- Tổng dư nợ lãi trong hạn: 437.967.479 (Bốn trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi chín) đồng.

- Tổng dư nợ lãi quá hạn: 108.428.528 (Một trăm linh tám triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm hai mươi tám) đồng.

Tổng dư nợ gốc và lãi: 3.532.396.007 (Ba tỷ, năm trăm ba mươi hai triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn, không trăm linh bảy) đồng.

2.2. Về phương thức trả nợ: Hạn cuối là ngày 31/12/2023, hộ gia đình ông Lê Đỗ H phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền 3.532.396.007 (Ba tỷ, năm trăm ba mươi hai triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn, không trăm linh bảy) đồng và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc 2.986.000.000 (Hai tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu) đồng kể từ ngày 23/6/2021 đến khi tất toán khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ, báo cáo giải ngân kèm giấy nhận nợ theo lộ trình sau:

- Từ tháng 7 năm 2021 đến hết tháng 11 năm 2021, mỗi tháng hộ gia đình ông Lê Đỗ H phải trả ngân hàng số tiền tối thiểu 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng vào ngày 28 hàng tháng.

- Ngày 28/12/2021, hộ gia đình ông Lê Đỗ H phải trả ngân hàng số tiền tối thiểu 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

- Từ tháng 01 năm 2022 đến hết tháng 5 năm 2022, mỗi tháng hộ gia đình ông Lê Đỗ H phải trả ngân hàng số tiền tối thiểu 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng vào ngày 28 hàng tháng.

- Ngày 28/6/2022, hộ gia đình ông Lê Đỗ H phải trả ngân hàng số tiền tối thiểu 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

- Từ tháng 7 năm 2022 đến hết tháng 11 năm 2022, mỗi tháng hộ gia đình ông Lê Đỗ H phải trả ngân hàng số tiền tối thiểu 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng vào ngày 28 hàng tháng.

- Ngày 28/12/2022, hộ gia đình ông Lê Đỗ H phải trả ngân hàng số tiền tối thiểu 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng.

- Từ tháng 01 năm 2023 đến hết tháng 5 năm 2023, mỗi tháng hộ gia đình ông Lê Đỗ H phải trả ngân hàng số tiền tối thiểu 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng vào ngày 28 hàng tháng.

- Ngày 28/6/2023, hộ gia đình ông Lê Đỗ H phải trả ngân hàng số tiền tối thiểu 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng.

- Từ tháng 7 năm 2023 đến hết tháng 11 năm 2023, mỗi tháng hộ gia đình ông Lê Đỗ H phải trả ngân hàng số tiền tối thiểu 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng vào ngày 28 hàng tháng.

- Ngày 31/12/2023, hộ gia đình ông Lê Đỗ H phải trả toàn bộ số nợ còn lại cho ngân hàng.

Toàn bộ tiền gia đình ông Lê Đỗ H trả ngân hàng sẽ thu vào tiền gốc. Sau khi thu hết tiền gốc mới được thu vào tiền lãi.

2.3. Trường hợp hộ gia đình ông H vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng NN có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số thửa đất số 7-1 tờ bản đồ số 44, diện tích 220,4 m² tại địa chỉ Thôn TL, xã T, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **CB 867665** vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 340.QĐ-UBND.2016.CH.0002.2016 do UBND huyện Đông Anh TP Hà Nội cấp ngày 4/2/2015 mang tên ông Lê Đỗ H.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số thửa đất số 06 tờ bản đồ số 44, diện tích 279,6 m² tại địa chỉ Thôn TL, xã T, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **BR 503455** vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 893.QĐ-UBND.2014.CH.00017.2014 do UBND huyện Đông Anh TP Hà Nội cấp ngày 8/4/2014 mang tên ông Lê Đỗ H.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán khoản nợ thì hộ gia đình ông Lê Đỗ H tiếp tục phải có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

2.4 *Tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm*: 102.647.000 (Một trăm linh hai triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50%; số tiền án phí còn: 51.323.500 (Năm mươi một triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm) đồng. Hộ gia đình ông Lê Đỗ H phải nộp số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 51.323.500 (Năm mươi một triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại Ngân hàng NN số tiền 51.073.000 (Năm mươi một triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045074 ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quang Tuyến